

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2021/HS-ST**

Ngày 15-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải
2. Ông Nguyễn Văn Tám.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Kim Thoa- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 312/2020/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1987 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu: Đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1956;

Tiền án: 02:

- Ngày 07-9-2007, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 249/2007/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 18-3-2011.

- Ngày 24-4-2015, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 52/2015/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-01-2020.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 20/3/2012, Ủy ban nhân dân thành phố V ra Quyết định số: 788/QĐ-UBND, tập trung cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục – Lao động và Dạy nghề tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, thời gian 18 tháng.

Bị bắt tạm giam ngày 05-8-2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V.

(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Thanh Tr, sinh năm 1978. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 05-8-2020 tại hẻm NBS đường T, Phường N, thành phố V Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với công an Phường N, thành phố V bắt quả tang Nguyễn Ngọc Ph đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine).

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng của vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Ph khai nhận: Ph nghiện ma túy từ năm 2011. Số ma túy bị cơ quan chức năng thu giữ, Ph mua của một người thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố B với giá 2.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng và chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang như trên.

Lời khai của Ph phù hợp với chứng cứ thu thập được và phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn N là người chứng kiến.

Tại Kết luận giám định số 369/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu, kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an Phường N, công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong, gửi đến giám định có tổng khối lượng 4,8197 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt. Qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 4,8197 gam.

- 01 Điện thoại di động hiệu Starlight, màu đen, số imel: 863906041078506.

- 01 xe mô tô sơn màu đỏ, xám gắn biển số 72C1-70038; số khung: không rõ, số máy: VDP1P52FMH604427.

Toàn bộ số vật chứng và tài sản nêu trên được cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý.

Đối với đối tượng tên B bán ma túy cho Ph tại thành phố B, không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của Pháp luật.

Tại Cáo trạng số 311/CT-VKSTPVT ngày 18-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ph từ 5 (Năm) năm đến 6 (Sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2020.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy có trong 01 (một) gói niêm phong đề số 369 ngày 10-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Starlight, màu đen, số imel: 863906041078506 và 01 (một) xe mô tô sơn màu đỏ, xám gắn biển số 72C1-70038; số khung, số máy bị mờ không kiểm tra được.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 05-8-2020, tại hẻm số NBS đường T, Phường 7, thành phố V, cơ quan chức năng bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép: 4,8197 gam ma túy, loại Methamphetamine. Số ma túy này bị cáo tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bị cáo đã bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-01-2020, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Nên căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định

khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V.

[3] Tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra:

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, xã hội tại địa Ph. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Chất ma túy có trong gói phong niêm phong đề số 369 ngày 10-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 Điện thoại di động hiệu Starlight, màu đen, số imel: 863906041078506 là tài sản của bị cáo, bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ 01 xe mô tô sơn màu đỏ, xám gắn biển số 72C1-70038; số khung: không rõ, số máy: VDP1P52FMH604427 (tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 67/BB.THA của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V thì số khung, số máy bị mờ không kiểm tra được). Qua xác minh và đăng tìm chủ sở hữu thì không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe này là ai nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ph 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng:

[2.1] Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy có trong 01 (một) gói niêm phong đề số 369 ngày 10-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

[2.2] Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Starlight, màu đen, số imel: 863906041078506 và 01 (một) xe mô tô sơn màu đỏ, xám gắn biển số 72C1-70038; số khung, số máy bị mờ không kiểm tra được.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu theo Biên bản giao nhận vật chứng số 67/BB.THA ngày 12 tháng 01 năm 2021).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tp. Vũng Tàu;
- Công an tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS tp. Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải Nguyễn Văn Tám

Lê Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tám Đặng Song Hoàn

Lê Thị Thanh

